

BÁO CÁO TỔNG KẾT

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ BÁN NIÊN NĂM 2017

(Căn cứ phụ lục số 28 kèm theo Thông tư số 183/2011/TT-BTC)

I. THÔNG TIN VỀ QUỸ:

Tên quỹ:	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom Viết tắt: TCEF
Loại hình quỹ:	Quỹ mở
Mục tiêu đầu tư:	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập trên cơ sở đánh giá, lựa chọn các tài sản có chất lượng tốt, phân bổ danh mục hợp lý và tối thiểu hóa các rủi ro cho Nhà Đầu tư.
Thời hạn hoạt động:	Không thời hạn
Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio)	Không áp dụng
Chính sách phân chia lợi nhuận:	Việc phân phối lợi nhuận hàng năm dựa trên đề xuất của Ban Đại diện Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua hoặc do Ban Đại diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ trên cơ sở báo cáo tài chính giữa niên độ đã được kiểm toán của Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận.
Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành:	2.842.027,76 (thời điểm 30/06/2017)
Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:	Không có



<p>Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:</p>	<p>Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2016 Quỹ TCEF:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính 2016 - Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho năm tài chính 2016 - Thông qua phương án không phân phối lợi nhuận năm 2016 - Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2017 của Quỹ - Thông qua việc thực hiện chi trả chi phí của Quỹ theo các mức quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch; Mức thù lao cho cả thành viên Ban Đại diện Quỹ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 là 0 VND/người/tháng - Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Quỹ TEBF năm 2017 - Thông qua việc tự nhiệm đối với thành viên Ban Đại diện Quỹ ông Phan Lê Hòa căn cứ trên thư từ nhiệm ngày 28/03/2017
<p>Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư số 183/2011/TT-BTC</p>	<p>Công ty quản lý quỹ đã thực hiện nghiêm chỉnh việc lập các báo cáo tuần, tháng, quý theo quy định cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p>

2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ tại 30/06/2017:

- Danh mục đầu tư của Quỹ phân bố theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm:

	<i>Ngày 30 tháng 06 năm 2017</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>
	%	%
Danh mục chứng khoán	87,25%	82,17%
Tiền gửi ngân hàng và chứng chỉ tiền gửi	12,65%	12,06%
Tài sản khác	0,10%	5,77%
	100%	100%
Giá trị tài sản ròng của Quỹ:	34,879,287,502	
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ	12,272.67	

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành	2,842,027.76
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị cao nhất trong kỳ:	12,272.67
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị thấp nhất trong kỳ:	10,909.43

- Tổng lợi nhuận của Quỹ:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Thu nhập từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	(1.117.324.814)
2	Thu nhập từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...)	293.578.480
3	Chênh lệch mua bán chứng khoán	6.298.583.114
4	Tổng chi phí	(996.902.852)
	Tổng lợi nhuận	4.477.933.928

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị Quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Không có.

- Thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có.

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có.

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của Quỹ:

Tỷ lệ chi phí hoạt động/giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ cuối quý II năm 2017	4,08%
Tỷ lệ chi phí hoạt động/giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ cuối quý IV năm 2016	2,82%

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay danh mục:

Tốc độ vòng quay danh mục cuối quý II năm 2017	251,92%
Tốc độ vòng quay danh mục cuối quý IV năm 2016	96,53%

b. Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

- Trong thời hạn 12 tháng (1 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 1 năm):	5,011,110,953
- Trong thời hạn 36 tháng (3 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 3 năm):	9,963,801,414
- Trong thời hạn 60 tháng (5 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 5 năm):	9,963,801,414

c. Các chỉ tiêu so sánh khác:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: phương pháp xác định giá trị tài sản được quy định trong Sổ tay định giá được lập bởi Công ty Quản lý Quỹ, được Ban Đại Diện Quỹ thông qua và kiểm tra, rà soát bởi Ngân hàng giám sát – Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam.

d. Báo cáo đã nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ:

a. Thuyết minh về việc thay đổi Công ty Quản lý quỹ (nếu có): không có.

b. Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư: không áp dụng

c. So sánh kết quả lợi nhuận của Quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): không áp dụng

d. So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị): không áp dụng

e. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư dựa trên các phân tích, đánh giá về kinh tế vĩ mô, chu kỳ kinh tế và yếu tố thị trường. Tuy nhiên, chiến lược đầu tư của Quỹ không nằm ngoài chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị hay sự kết hợp của cả hai chiến lược này.

Theo đó, chiến lược đầu tư của Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào:

- Nhóm chứng khoán của nhóm công ty đầu ngành hoặc có tiềm năng trở thành các công ty đầu ngành, bao gồm cả cổ phiếu có vốn hóa lớn và trái phiếu được phát hành bởi các công ty có xếp hạng tín dụng cao hoặc được ngân hàng uy tín bảo lãnh;

- Nhóm chứng khoán có tiềm năng tăng trưởng tốt trong dài hạn và/hoặc doanh nghiệp có tính cạnh tranh cao;
- Nhóm chứng khoán có mức định giá hấp dẫn;
- Nhóm chứng khoán có lợi tức cao, ổn định.

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu tư.

f. Đánh giá biến động của thị trường:

Kinh tế vĩ mô 6 tháng đầu năm 2017

Trong nửa đầu năm 2017, tốc độ tăng trưởng GDP ước tính đạt 5,73% so với cùng kỳ 2016. Mức tăng này cao hơn mức 5,52% nửa đầu 2016 nhưng thấp hơn mức 6,28% cùng kỳ 2015 (Nguồn: Tổng Cục Thống Kê Việt Nam).

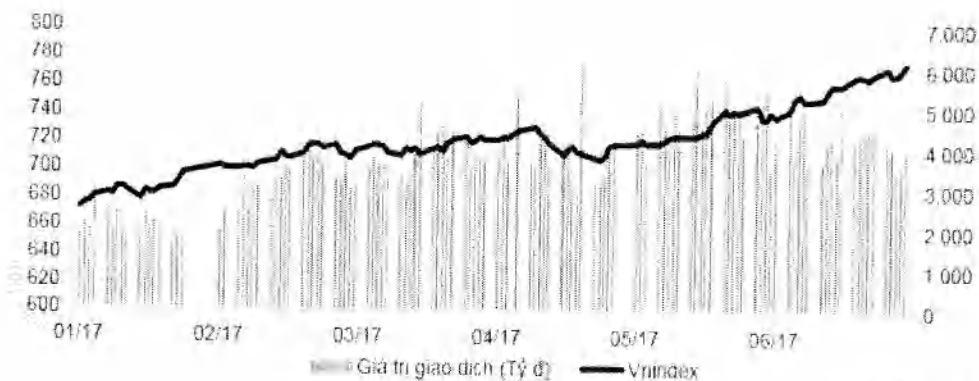
Khu vực dịch vụ là động lực tăng trưởng chính với mức tăng 6,85%, theo sau đó là khu vực công nghiệp và xây dựng (5,8%) và nông, lâm, thủy sản (2,65%). (Nguồn: Tổng Cục Thống Kê Việt Nam).

Việt Nam nhập siêu gần 2,7 tỷ USD do tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đạt 97,8 tỷ USD, tăng 18,9% so với cùng kỳ 2016 trong khi giá trị nhập khẩu tăng trưởng 24,1%, đạt 100,5 tỷ USD. Nhóm hàng máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện là nhóm có kim ngạch nhập khẩu, đạt 16,2 tỷ USD, tăng 28,2% so với cùng kỳ năm ngoái (Nguồn: Bộ Công Thương).

Về đầu tư trực tiếp nước ngoài, cả nước thu hút được 1.183 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 11,8 tỷ USD, tăng 56,3% về số lượng dự án và 57,9% về vốn đăng ký so với cùng kỳ 2016. Số lượng doanh nghiệp mới đăng ký đạt 61.276 doanh nghiệp với vốn đăng ký là 596.000 tỷ đồng, tăng 12,4% về số lượng doanh nghiệp và 39,4% về vốn đăng ký so với năm ngoái. (Nguồn: Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư)

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm 2017 tăng 4,15%, thấp hơn mức tăng 4,96% của Quý 1, cho thấy lạm phát đang có xu hướng giảm dần và duy trì ở mức hợp lý, đáp ứng mục tiêu kiểm soát lạm phát của Chính phủ. Tiêu dùng cuối cùng và tích lũy của nền kinh tế tăng cao (tiêu dùng dân cư tăng 7,02%, tích lũy tài sản tăng 9,5%), đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện (Nguồn: Tổng Cục Thống Kê Việt Nam).

Thị trường chứng khoán nửa đầu năm 2017



Nguồn: Stoxplus

Trong 6 tháng đầu năm 2017, thị trường chứng khoán tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng đạt 13% và chinh phục thành công mốc 770 điểm. Sự chuyên mình tích cực của nhóm các công ty bất động sản và ngân hàng cùng với sự tăng trưởng tốt các cổ phiếu chiếm vốn hóa lớn trong nhóm VN30 như VNM, SBT hay GMD là những động lực chính của VNINDEX.

Mức tăng cao nhất trong Quý 2/2017 thuộc về ngành cảng biển (+65,1%) nhờ những tín hiệu chuyển mình tích cực của các doanh nghiệp trong ngành như GMD, VSC. Theo sau ngành cảng biển là ngành vận tải (+61,9%) với sự tăng trưởng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, một số ngành cũng có mức tăng trưởng tốt gồm có: đường (+56,0%), dược phẩm (+28,8%) và chứng khoán (+24,4%).

Các ngành giảm mạnh nhất gồm có nông nghiệp (-5,5%), bảo hiểm (-2,7%) và cao su (-0,5%).

g. Hiệu quả hoạt động của Quý: Theo báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Quý đã được soát xét, tính đến kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)/I đơn vị CCQ của Quý là 13,52% so với giá trị tại ngày 30 tháng 06 năm 2016.

g. Thông tin về việc chia, tách đơn vị Quý trong kỳ (nếu có): Không có.

h. Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ Quý: Không có.

i. Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có.

j. Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

a. Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có): Không có.

b. Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của quỹ cho giai đoạn sáu tháng đầu năm 2017, hạn mức đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

Mục 10 Điều 1, Thông tư 15/2016/TT-BTC (“Thông tư 15”) sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Điều 10, Điều Lệ Quỹ quy định: “Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của quỹ”. Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục để đáp ứng quy định pháp luật trong thời gian cho phép.

Tại kỳ định giá ngày 28 tháng 02 năm 2017, do yếu tố biến động giá thị trường trong danh mục đầu tư của Quỹ và Quỹ thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp trong kỳ, cơ cấu đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư chậm nhất vào ngày 28 tháng 05 năm 2017. Công ty quản lý quỹ đã điều chỉnh lại danh mục để đáp ứng quy định phát luật tại ngày 28 tháng 02 năm 2017.

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2017 và kỳ định giá ngày 04 tháng 04 năm 2017, ngoài yếu tố biến động giá thị trường trong danh mục đầu tư của Quỹ và Quỹ thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp trong kỳ, Quỹ thực hiện mua thêm chứng khoán trong danh mục đầu tư dẫn đến cơ cấu đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư chậm nhất vào ngày 18 tháng 04 năm 2017. Tại kỳ định giá ngày 11 tháng 04 năm 2017, Công ty quản lý quỹ đã điều chỉnh lại danh mục để đáp ứng quy định pháp luật.

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, cơ cấu đầu tư của Quỹ đã tuân thủ các quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.

c. Công ty Quản lý Quỹ định giá sai chứng chỉ Quỹ mở:

- Trường hợp mức độ định giá sai là lớn theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở: Không có.

- Trường hợp mức độ định giá sai là nhỏ, không phải bồi thường cho nhà đầu tư: Không có.

d. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định về phân phối chứng chỉ Quỹ: Không có.

Chi tiết về việc phát hành CCQ:

Tổng số CCQ tại ngày 31/12/2016: 4.858.413,76 CCQ

Tổng số CCQ phát hành thêm trong kỳ: 286.992,24 CCQ

Tổng số CCQ mua lại trong kỳ: 2.303.378,24 CCQ

Tổng số CCQ tại ngày 30/06/2017: 2.842.027,76 CCQ

e. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định khác mà ngân hàng giám sát (NHGS) phát hiện: Không có.

f. Các hoạt động khác: Không có.

5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng hci phí hoạt động của Quỹ:

Chỉ tiêu (từ ngày 1/1/2017 đến ngày 30/06/2017)	Số tiền hoặc tỷ lệ
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	419.226.117
% Tổng chi phí ủy quyền/ Lợi nhuận	9,36 %
% Tổng chi phí ủy quyền/ Thu nhập	142,80 %
% Tổng chi phí ủy quyền/ Tổng chi phí	42,05 %

b. Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quỹ: Không có.

c. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ): Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

Chỉ tiêu (từ ngày 1/1/2017 đến ngày 30/06/2017)	Số tiền hoặc tỷ lệ
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	419.226.117
Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	66.000.000
Chi phí dịch vụ lưu ký	102.426.117
Chi phí dịch vụ giám sát	132.000.000
Chi phí dịch vụ quản trị quỹ	118.800.000

d. Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được ủy quyền cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, giám sát được ủy quyền cho Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam. Theo đánh giá của chúng tôi, cả đơn vị trên đều là các đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tinh chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập... Do đó, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa của các bên nhận ủy quyền cho Quỹ TCEF được bảo đảm hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động Quản lý Quỹ kỳ bán niên năm 2017 của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương đối với Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Kỹ Thương (TCEF).

Trân trọng./.

Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương *li*



Dũng
Đặng Lưu Dũng